

30 mẫu tin nhắn WeChat và email gửi đối tác Trung Quốc

Hỏi giá, xin mẫu, chốt đơn, giục hàng, khiếu nại, nghỉ lễ. Thay phần **tô đỏ** bằng thông tin của bạn rồi copy gửi.

Mẹo: gõ chữ Hán trên điện thoại bằng bàn phím pinyin (xem tài liệu “Cài đặt để học và làm việc bằng tiếng Trung”).

Làm quen, mở đầu

- 1 您好，我是越南 **tên công ty** 的 **tên bạn**，在1688上看到贵公司的产品，想了解一下。
nín hǎo wǒ shì yuè nán ... de ... zài 1688 shàng kàn dào guì gōng sī de chǎn pǐn xiǎng liǎo jiě yí xià
Chào anh/chị, tôi là **tên bạn** ở **tên công ty** Việt Nam, thấy sản phẩm của quý công ty trên 1688, muốn tìm hiểu thêm.
Gửi kèm lời mời kết bạn WeChat hoặc tin nhắn đầu tiên.

- 2 尊敬的 **họ** 经理：您好！
zūn jìng de ... jīng lǐ nín hǎo
Kính gửi giám đốc **họ**: Xin chào!
Dòng mở đầu email. Họ viết bằng chữ Hán, ví dụ 王经理 (giám đốc Vương).

- 3 不好意思，现在才回复您。
bù hǎo yì si xiàn zài cái huí fù nín
Xin lỗi, giờ tôi mới trả lời anh/chị.

Hỏi hàng, hỏi giá

- 4 请问这款 **mã sản phẩm** 现在有现货吗？
qǐng wèn zhè kuǎn ... xiàn zài yǒu xiàn huò ma
Cho hỏi mẫu **mã sản phẩm** hiện có hàng sẵn không?
- 5 麻烦您报一下 **số lượng** 件的价格，含运费到 **thành phố**。
má fán nín bào yí xià ... jiàn de jià gé hán yùn fèi dào ...
Phiên anh/chị báo giá **số lượng** chiếc, gồm phí vận chuyển đến **thành phố**.
- 6 这款的起订量是多少？
zhè kuǎn de qǐ dīng liàng shì duō shǎo
Mẫu này số lượng đặt tối thiểu là bao nhiêu?
起订量 (MOQ): số lượng đặt tối thiểu.
- 7 能发一份产品目录和价格表给我吗？
néng fā yí fèn chǎn pǐn mù lù hé jià gé biǎo gěi wǒ ma
Có thể gửi tôi catalog sản phẩm và bảng giá không?
- 8 这个价格有点高，如果我们订 **số lượng** 件，最低能给到多少？
zhè ge jià gé yǒu diǎn gāo rú guǒ wǒ men dìng ... jiàn zuì dī néng gěi dào duō shǎo
Giá này hơi cao, nếu chúng tôi đặt **số lượng** chiếc thì giá thấp nhất được bao nhiêu?
- 9 我们先买几个样品看看质量，样品费和运费怎么算？
wǒ men xiǎng mǎi jǐ gè yàng pǐn kàn kàn zhì liàng yàng pǐn fèi hé yùn fèi zěn me suàn
Chúng tôi muốn mua vài mẫu trước để xem chất lượng, phí mẫu và phí vận chuyển tính thế nào?

Chốt đơn, thanh toán

- 10 好的, 我们确定订 **số lượng** 件, 颜色是 **màu**, 请把合同发给我。
hào de wǒ men què dìng dìng ... jiàn yán sè shì ... qǐng bǎ hé tóng fā gěi wǒ
Được, chúng tôi chốt đặt **số lượng** chiếc, màu **màu**, xin gửi hợp đồng cho tôi.
- 11 请再确认一下: 型号 **model**, 数量 **số lượng**, 单价 **đơn giá**, 交货期 **ngày**。
qǐng zài què rèn yí xià xíng hào ... shù liàng ... dān jià ... jiāo huò qī ...
Xin xác nhận lại: model **model**, số lượng **số lượng**, đơn giá **đơn giá**, ngày giao **ngày**.
Gửi trước khi chuyển tiền để tránh hiểu nhầm.
- 12 请把公司的银行账户信息发给我。
qǐng bǎ gōng sī de yín háng zhàng hù xìn xī fā gěi wǒ
Xin gửi tôi thông tin tài khoản ngân hàng của công ty.
Chỉ chuyển vào tài khoản công ty ghi trong hợp đồng; tài khoản đối đột ngột thì gọi xác minh.
- 13 定金已经付了, 这是转账截图, 请查收。
dìng jīn yǐ jīng fù le zhè shì zhuǎn zhàng jié tú qǐng chá shōu
Tôi đã chuyển tiền cọc, đây là ảnh chụp giao dịch, vui lòng kiểm tra.
- 14 麻烦帮我们开一下发票, 开票信息如下:
má fán bāng wǒ men kāi yí xià fā piào kāi piào xìn xī rú xià
Phiên xuất hoá đơn cho chúng tôi, thông tin xuất hoá đơn như sau:

Sản xuất, giao hàng

- 15 我们的订单现在生产到哪一步了?
wǒ men de dìng dān xiàn zài shēng chǎn dào nǎ yí bù le
Đơn hàng của chúng tôi giờ sản xuất đến bước nào rồi?
- 16 客户那边很着急, 能不能在 **ngày** 之前发货?
kè hù nà biān hěn zhāo jí néng bu néng zài ... zhī qián fā huò
Bên khách hàng rất gấp, có thể gửi hàng trước **ngày** không?
- 17 发货前请拍几张产品和包装的照片给我确认。
fā huò qián qǐng pāi jǐ zhāng chǎn pǐn hé bāo zhuāng de zhào piàn gěi wǒ què rèn
Trước khi gửi hàng, xin chụp vài ảnh sản phẩm và bao bì cho tôi xác nhận.
- 18 请每件单独包装, 外箱贴上我们的唛头。
qǐng měi jiàn dān dú bāo zhuāng wài xiāng tiē shàng wǒ men de mài tóu
Xin đóng gói riêng từng chiếc, thùng ngoài dán shipping mark của chúng tôi.
唛头: shipping mark, ký hiệu in/dán trên thùng hàng.
- 19 货发了吗? 请把物流单号发给我。
huò fā le ma qǐng bǎ wù liú dān hào fā gěi wǒ
Hàng gửi chưa? Xin gửi tôi mã vận đơn.
- 20 货已经收到了, 谢谢! 我们检查以后再联系您。
huò yǐ jīng shōu dào le xiè xiè wǒ men jiǎn chá yǐ hòu zài lián xì nín
Đã nhận được hàng, cảm ơn! Chúng tôi kiểm tra xong sẽ liên hệ lại.

Sự cố, khiếu nại

- 21 这批货有 **số lượng** 件有质量问题，照片和视频已经发给您了。
zhè pī huò yǒu ... jiàn yǒu zhì liàng wèn tí zhào piàn hé shì pín yǐ jīng fā gěi nín le
Lô hàng này có **số lượng** chiếc bị lỗi chất lượng, ảnh và video tôi đã gửi anh/chị.
Luôn quay video lúc mở thùng để làm bằng chứng.
- 22 我们少收到了 **số lượng** 箱，请帮忙查一下。
wǒ men shǎo shōu dào le ... xiāng qǐng bāng máng chá yí xià
Chúng tôi nhận thiếu **số lượng** thùng, nhờ kiểm tra giúp.
- 23 收到的颜色和样品不一样，这个怎么处理？
shōu dào de yán sè hé yàng pǐn bù yí yàng zhè ge zěn me chǔ lǐ
Màu hàng nhận được khác hàng mẫu, việc này xử lý thế nào?
- 24 请尽快给我们补发，或者从下一批货款里扣除。
qǐng jīn kuài gěi wǒ men bǔ fā huò zhě cóng xià yì pī huò kuǎn lǐ kòu chú
Xin gửi bù sớm cho chúng tôi, hoặc trừ vào tiền hàng lô sau.
- 25 交货已经晚了 **số ngày** 天，请给我们一个确切的发货时间。
jiāo huò yǐ jīng wǎn le ... tiān qǐng gěi wǒ men yí gè què qiè de fā huò shí jiān
Giao hàng đã trễ **số ngày** ngày, xin cho chúng tôi thời gian gửi hàng chính xác.

Hẹn lịch, giữ quan hệ, kết thúc

- 26 您明天上午十点方便视频吗？我们想看一下工厂。
nín míng tiān shàng wǔ shí diǎn fāng biàn shì pín ma wǒ men xiǎng kàn yí xià gōng chǎng
Sáng mai 10 giờ anh/chị gọi video được không? Chúng tôi muốn xem nhà máy.
- 27 我们公司 **ngày** 到 **ngày** 放假，有急事请发微信给我。
wǒ men gōng sī ... dào ... fàng jià yǒu jí shì qǐng fā wēi xìn gěi wǒ
Công ty chúng tôi nghỉ từ **ngày** đến **ngày**, có việc gấp xin nhắn WeChat cho tôi.
- 28 请问贵公司春节放假到什么时候？我们想在放假前把货发出。
qǐng wèn guì gōng sī chūn jié fàng jià dào shén me shí hòu wǒ men xiǎng zài fàng jià qián bǎ huò fā chū
Cho hỏi công ty nghỉ Tết đến khi nào? Chúng tôi muốn gửi hàng trước kỳ nghỉ.
Nhà máy Trung Quốc thường nghỉ Tết 2-4 tuần, nên hỏi từ tháng 11-12.
- 29 感谢您一直以来的支持，期待我们长期合作！
gǎn xiè nín yì zhí yǐ lái de zhī chí qī dài wǒ men cháng qī hé zuò
Cảm ơn anh/chị luôn ủng hộ, mong chúng ta hợp tác lâu dài!
- 30 如有任何问题，请随时联系我。祝好！
rú yǒu rèn hé wèn tí qǐng suí shí lián xì wǒ zhù hǎo
Có vấn đề gì xin liên hệ tôi bất cứ lúc nào. Chúc mọi điều tốt đẹp!
Dòng kết email, xuống dòng ký tên.

Muốn tự viết được tin nhắn, không chỉ copy mẫu? Học tiếng Trung online 1 kèm 1 với cô Trần Hồng (HSK6, TOCFL cấp 5, dạy từ 2019): luyện đúng tin nhắn, cuộc gọi trong công việc của bạn. Đăng ký học thử 60 phút: hoctiengtrunggiaotiep.vn/hoc-thu